

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (A);

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Châu G – Giám đốc A Chi nhánh H;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Vũ Thị Thu T1, Cán bộ pháp chế;

Bị đơn: 1. Ông Trần Văn G1, sinh năm 1974;

2. Bà Phùng Thị P, sinh năm 1979;

ĐKHKTT: Số D ngách A ngõ D T, phường T, thị xã S, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn G1: bà Phùng Thị P (*Biên bản ủy quyền về việc tham gia tố tụng tại Tòa án ngày 14 tháng 3 năm 2022*)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Văn G1 và bà Phùng Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi phải trả tạm tính đến ngày 13/4/2023 là 1.277.102.882 đồng (Một tỷ hai trăm bảy mươi bảy triệu một trăm linh hai nghìn tám trăm tám mươi hai đồng), bao gồm:

- Nợ gốc: 957.900.000 đồng.

- Nợ lãi: 319.202.882 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số: 2203-LAV-2020 00213 ngày 13/01/2020.

Ông Trần Văn G1 và bà Phùng Thị P phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong Hợp đồng tín dụng số 2203-LAV-2020 00213 ngày 13/01/2020 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Các đương sự xác nhận hiệu lực của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 29/2019/HĐTC, quyền số: 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/01/2019. Nếu ông Trần Văn G1 và bà Phùng Thị P không trả được nợ thì đồng ý phát mại các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 29/2019/HĐTC, quyền số: 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/01/2019 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 69; tờ bản đồ số 11; địa chỉ: Thôn Đ, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội (nay là Số nhà D ngách A ngõ D đường T, thị xã S, thành phố Hà Nội); diện tích gồm: 300 m² đất ở tại đô thị, 1032 m² đất trồng cây lâu năm; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 721704, số vào sổ cấp GCN CH00123 do UBND thị xã S cấp ngày 18/7/2012 đứng tên chủ sử dụng là ông Trần Văn G1.

Trong trường hợp tài sản phát mại không đủ trả nợ khoản vay thì ông Trần Văn G1 và bà Phùng Thị P phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng N.

3. Về án phí: Ông Trần Văn G1 và bà Phùng Thị P1 phải chịu 25.156.543 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng N (A) số tiền tạm ứng án phí 23.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây ngày 27/02/2023 theo Biên lai số: AA/2020/0056622.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND TX. Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX. Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hợi

